

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DSST
Ngày: 15/3/2021

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Lê Thị Gấn**.

2. Ông **Nguyễn Tấn Đạt**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Nguyên**.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông:* Ông **Ngô Trung Hiếu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2020/TLST-DS ngày 23/6/2020 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐXXST-DS ngày 23/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP H Việt Nam**.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hoàng L**, Tổng giám đốc.

Đại chỉ: số 54A NCT, quận Đ, Tp Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Bùi Đức Q**, Chức vụ: Quyền giám đốc Khối quản lý tín dụng.

Ủy quyền lại; Ông **Lưu Công P**, chức vụ: Giám đốc xử lý nợ, khách hàng cá nhân.(có mặt)

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà TNR, số 180-192 NCTR, phường N, Quận A, Tp Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Thanh P**, sinh năm 19xx.(vắng mặt)

Chị **Đặng Thị Mỹ H**, sinh năm 19xx.(vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Huỳnh Văn T**, sinh năm 19xx.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Kim P**, sinh năm 19xx.(vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2020 và các bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP H Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng H), đại diện theo ủy quyền là ông Lưu Công P trình bày:*

Ngày 12/10/2012, ông Huỳnh Thanh P, bà Đặng Thị Mỹ H ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP phát triển M, chi nhánh tỉnh L để vay số tiền vốn 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 18,4%/năm, thời hạn vay 12 tháng, phương thức trả nợ: lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ

Để đảm bảo khoản vay, ông Huỳnh Thanh P, bà Đặng Thị Mỹ H có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 16/10/2012, theo đó ông Huỳnh Thanh P, bà Đặng Thị Mỹ H thế chấp thửa số 2329, tờ bản đồ số 3 diện tích 1.048m² theo giấy chứng nhận QSD đất số CH00060 ngày 12/01/2010 của UBND huyện G cấp cho ông Huỳnh Thanh P.

Quá trình vay, ông Huỳnh Thanh P, bà Đặng Thị Mỹ H không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi theo thỏa thuận.

Ngày 21/7/2015, Ngân hàng TMCP M được sáp nhập vào Ngân hàng TMCP H Việt Nam theo Quyết định số 1391/QĐ-NHNN của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Nay Ngân hàng TMCP H Việt Nam yêu cầu ông Huỳnh Thanh P, bà Đặng Thị Mỹ H trả số tiền vốn còn lại là 100.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 15/3/2021 gồm nợ lãi 149.142.548 đồng và nợ lãi quá hạn là 70.661.553 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 16/3/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ. Nếu ông Huỳnh Thanh P, bà Đặng Thị Mỹ H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký giữa hai bên.

** Bị đơn Huỳnh Thanh P, Đặng Thị Mỹ H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Văn T, đại diện ủy quyền là chị Phạm Kim P trình bày:*

Đối với phần cây trồng (cỏ nuôi dê) do anh Huỳnh Văn T trồng, do thấy đất trống nên anh T trồng để nuôi dê. Nếu Tòa án xét xử Ngân hàng được xử lý phần tài sản thế chấp thì anh T tự nguyện dọn phần cỏ trồng, không có yêu cầu bồi thường tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” cần được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn Huỳnh Thanh P và Đặng Thị Mỹ H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét, theo hợp đồng tín dụng số APP154098/HĐTD-NH-MDB ngày 12/10/2012, anh Huỳnh Thanh P và chị Đặng Thị Mỹ H vay tín dụng của Ngân hàng H số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 18,4%/năm, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động mua bán tủ, bàn ghế, phương thức trả nợ: lãi trả hàng tháng gốc trả cuối kỳ, ngày hết hạn vay là 16/10/2013. Thực hiện hợp đồng, anh Huỳnh Thanh P và chị Đặng Thị Mỹ H đã thanh toán cho Ngân hàng vốn, lãi nhiều lần với số tiền là 7.922.454 đồng. Sau đó thì anh P và chị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán định kỳ nữa. Như vậy, anh P, chị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 1, Điều 6 của Hợp đồng tín dụng và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP H Việt Nam giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu anh Huỳnh Thanh P và chị Đặng Thị Mỹ H trả số tiền tính đến ngày 15/3/2021 là 319.804.101 đồng (trong đó tiền vốn là 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 149.142.548 đồng, lãi quá hạn là 70.661.553 đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 16/3/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về việc xử lý tài sản bảo đảm: Xét Hợp đồng thế chấp tài sản số: NN0053/HĐTC-MDB/BĐ đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật nên có hiệu lực thi hành. Tài sản thế chấp nêu trên gồm quyền sử dụng thửa đất số 2329, tờ bản đồ số 3, số vào sổ cấp GCN: CH00060 do UBND huyện G cấp ngày 12/01/2010 do anh Huỳnh Thanh P đứng tên là tài sản hợp pháp của anh P. Theo nội dung thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng này về xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP H Việt Nam với anh P và chị H. Do đó, hết thời hạn thanh toán nêu trên, nếu anh P và chị H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu

cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ, điều này cũng phù hợp với quy định tại Điều 299, Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Bị đơn Huỳnh Thanh P, chị Đặng Thị Mỹ H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, thông báo cho bị đơn biết về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H Việt Nam nhưng anh P, chị H không nộp bản tự khai; không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng, các phiên hòa giải, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H Việt Nam được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp. Anh P, chị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 299, Điều 323, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam.

- Buộc anh Huỳnh Thanh P và chị Đặng Thị Mỹ H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam số tiền số tiền tính đến ngày 15/3/2021 là 319.804.101 đồng (trong đó tiền vốn là 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 149.142.548 đồng, lãi quá hạn là 70.661.553 đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 16/3/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp anh Huỳnh Thanh P, chị Đặng Thị Mỹ H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Công Thương Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp tài sản sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số NN0053/HĐTC-MDB/BĐ ngày 16/10/2012 đối với quyền sử dụng dụng thửa đất số 2329, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.048m² đất ở nông thôn và trồng cây hàng năm khác tọa lạc tại ấp 2, xã T, huyện G, sổ vào sổ cấp GCN: CH00060 do UBND huyện G cấp ngày 12/01/2010 do anh Huỳnh Thanh P đứng tên.

2. Về án phí: Anh Huỳnh Thanh P và chị Đặng Thị Mỹ H phải nộp 15.990.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP H Việt Nam số tiền 7.406.685 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017881 ngày 22/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Thanh P và chị Đặng Thị Mỹ H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An